

Số: *403* /BC-DHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO THỰC HIỆN CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

Đơn vị: Trường Đại học Dược Hà Nội

Năm học: 2012-2013

Thực hiện công văn số 3516/BGDDĐT-VP, ngày 27/5/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đánh giá và cho điểm về các lĩnh vực công tác đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng năm học 2012-2013; căn cứ kết quả hoàn thành từng lĩnh vực công tác năm học 2012-2013, Trường Đại học Dược Hà Nội báo cáo chi tiết, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC LĨNH VỰC CÔNG TÁC

I. Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 296/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Nhà trường chưa tổ chức sơ kết 1 năm về tình hình triển khai Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 13/01/2010 của Ban Cán sự Đảng về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012.

- Tự đánh giá: 0/1 điểm

2. Nhà trường chưa nộp báo cáo sơ kết 1 năm về tình hình triển khai Chỉ thị số 296/CT-TTg ngày 27/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BCSD ngày 13/01/2010 của Ban Cán sự Đảng về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012.

- Tự đánh giá: 0/1 điểm

3. Nhà trường đã xây dựng chương trình hành động đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo và hiệu quả nghiên cứu khoa học của Nhà trường giai đoạn 2010-2012 được cụ thể hóa trong Báo cáo số: 151/BC-DHN, ngày 16 tháng 4 năm 2010.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Nhà trường đã công bố chương trình hành động trên trang thông tin điện tử ở địa chỉ: http://www.hup.edu.vn/cpbdv/phcth/noidung/Lists/ThongBao/View_Detail.aspx?ItemID=179

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Chuẩn đầu ra ngành đào tạo Dược học, trình độ Đại học đã được ban hành theo Quyết định số 490/QĐ-DHN, ngày 02/11/2010 và đăng tải trên website của trường. Đã xây dựng và công bố dự thảo chuẩn đầu ra ngành đào tạo Dược học, trình độ cao đẳng trên website của trường.

- Tự đánh giá: 1,5/1,5 điểm

6. Trường chưa có báo cáo riêng mang tính tổng hợp tổng kết các mặt hoạt động của Trường trong giai đoạn 2006-2010, nhưng đã có đánh giá về một số mặt công tác như đào tạo đại học, nghiên cứu khoa học, đào tạo Sau đại học...

- Tự đánh giá: 0,5/1 điểm

7. Đã xây dựng Chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 thể hiện trong "Quy hoạch tổng thể phát triển trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2030" được Bộ Y tế phê duyệt (Quyết định số 2772/QĐ-BYT, ngày 03/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Nhà trường đã công bố cam kết chất lượng đào tạo trong mục ba công khai trên website của Trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Đã thực hiện đổi mới quản lý và phân công, phân cấp quản lý giữa Ban Giám hiệu và các phòng, ban trong Nhà trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

II. Tổ chức các cuộc vận động

1. Đầu năm học, nhà trường có kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, cuộc vận động “Hai không”:

a) Đảng ủy có nghị quyết lãnh đạo triển khai thực hiện, Nhà trường đã hướng dẫn thực hiện tốt các cuộc vận động trong đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và người lao động, phổ biến trong các cuộc họp, giao ban và bằng văn bản gửi đến các đơn vị trong trường để thực hiện.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

b) Quán triệt cho học sinh, sinh viên trong tuần giáo dục chính trị công dân vào đầu năm học mới.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên nhà trường thường xuyên phối hợp tốt trong triển khai thực hiện các cuộc vận động trên, tạo không khí thi đua rộng khắp trong Nhà trường:

a) Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo tích cực cuộc vận động, Đảng ủy thành lập các bộ phận giúp việc, quy định chức năng nhiệm vụ của bộ phận giúp việc, xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nội dung cho đảng viên, cán bộ viên chức để thực hiện, thường xuyên đôn đốc các đơn vị, các tổ chức quần chúng thực hiện và báo cáo kết quả về đảng ủy, chỉ đạo đưa các cuộc vận động vào chỉ tiêu phát động thi đua trong năm làm căn cứ đánh giá phân loại thi đua của Nhà trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

b) Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên đã phối hợp triển khai thực hiện tốt, các tổ chức đã đưa các nội dung vào phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt. Phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng đã động viên được đông đảo cán bộ viên chức, đoàn viên, học viên, sinh viên tích cực tham gia.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Thực tế dạy và học có sự chuyển biến tích cực về nhận thức đã giúp cho cán bộ nêu cao hơn trách nhiệm trong giảng dạy, trong tổ chức thi cử, sinh viên đa số có ý thức học tập vươn lên, tập trung chú ý nghe giảng lý thuyết trên lớp, tham gia thực tập đầy đủ, tự giác học tập để có kết quả cao. Tuy nhiên còn một bộ phận sinh viên chưa chịu khó học tập, có sinh viên phải thi lại nhiều môn và nhiều lần thi lại một môn.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

4. Trong năm qua, các cuộc vận động vẫn được triển khai thực hiện trong Nhà trường, cuộc vận động đã có tác dụng nhất định trong việc chống tiêu cực, bệnh thành tích. Nhiều thầy cô giáo thực sự là tấm gương mẫu mực để học viên, sinh viên noi theo, nhiều sinh viên chịu khó miệt mài học tập để nắm vững kiến thức, học thực chất, học để làm việc, học để phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Tuy nhiên vẫn còn một số ít thầy, cô chưa thực sự gương mẫu; một số học viên, sinh viên chưa cố gắng học tập, kết quả học tập còn thấp, vẫn còn sinh viên vi phạm quy chế, quy định về học tập, thi cử bị xử lý kỷ luật.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

5. Nhà trường đã thành lập các ban thanh tra giám sát đào tạo, thanh tra thi để giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, các quy định của các bộ môn, giảng viên và từ đó có nhận xét rút kinh nghiệm tại các bộ môn, đơn vị được kiểm tra để giúp cho các bộ môn, đơn vị khắc phục những điểm còn thiếu sót.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Nhà trường có hướng dẫn các đơn vị tổng kết năm học, công tác tổng kết, đánh giá gắn với việc thực hiện các cuộc vận động làm tiêu chí đánh giá, phân loại tập thể và cá nhân trong năm, đối với sinh viên, trường có kế hoạch phân công cán bộ theo dõi hướng dẫn các lớp sinh viên tổng kết, các ý kiến đóng góp của các lớp sinh viên được tổng hợp rút kinh nghiệm bổ sung cho công tác giảng dạy và phục vụ năm sau được tốt hơn.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Trong năm học 2012-2013, Nhà trường đã tổ chức Hội nghị Cán bộ viên chức theo quy định, đúng thời gian, có hiệu quả. Hội nghị được tổ chức từ cơ sở ở tất cả các bộ môn, đơn vị trong trường, có sự phối hợp giữa chính quyền và các tổ công đoàn. 100% các ý kiến đóng góp của các đơn vị đều được BCH Công đoàn tổng hợp và báo cáo trước hội nghị. Đây là một kênh thông tin phản hồi quan trọng góp phần thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của trường, đồng thời phát huy được trí tuệ của toàn thể Cán bộ viên chức cùng bàn bạc, đóng góp xây dựng Nhà trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Các sinh viên có thành tích xuất sắc được Hội đồng khen thưởng kỷ luật xem xét theo các tiêu chí ổn định và kịp thời. Những viên chức có thành tích được đơn vị đề xuất, Hội đồng thi đua Nhà trường xem xét đề nghị khen thưởng, tuy nhiên bình xét vẫn còn một số bất cập nên chưa thực sự động viên được phong trào thi đua, việc tuyên truyền nêu gương học tập chưa được tốt và thường xuyên..

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

III. Công tác tổ chức đào tạo

1. Đối với đào tạo đại học: đã ban hành đầy đủ kịp thời các văn bản đã ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai công tác đào tạo theo kế hoạch năm học 2012-2013, cụ thể như: kế hoạch giảng dạy và học tập năm học 2012-2013, giao giờ giảng năm học 2012-2013 cho từng bộ môn, thời khóa biểu và tiến trình năm học cho các bộ môn và các lớp... theo quy định cho các hệ Chính quy, Liên thông, Văn bằng 2, Cao đẳng. Đối với đào tạo sau đại học, căn cứ Quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo, trường đã ban hành các Quy định tổ chức và quản lý đào tạo thạc sĩ được học (QĐ số 548/QĐ-DHN ngày 26/9/2012), Quy định tổ chức và quản lý đào tạo tiến sĩ được học (QĐ số 549/QĐ-DHN ngày 26/9/2012) để cụ thể hóa và áp dụng trong quản lý đào tạo, tổ chức đào tạo tại trường.

- Tự đánh giá: 1,5/1,5 điểm

2. Nhà trường đã tổ chức triển khai quản lý đào tạo theo tín chỉ theo đúng lộ trình. Đối với hệ đào tạo Sau đại học, đã tổ chức và quản lý đào tạo cao học theo tín chỉ từ năm học 2010-2011. Hệ Cao đẳng chính quy, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2010-2011. Hệ Đại học chính quy, tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ từ năm học 2011-2012. Từ 2012-2013, Trường sẽ tiếp tục triển khai áp dụng đào tạo tín chỉ đối với hệ Liên thông, Văn bằng hai, tuyển mới. Tiếp tục đào tạo theo niên chế những khóa cũ đã tuyển và sẽ chuyển sang đào tạo tín chỉ hoàn toàn từ 2015.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Nhà trường đã phối hợp với các nhà xuất bản cho in ấn 87 đầu giáo trình bao gồm cả lý thuyết và thực tập của các môn học chính, chuyên ngành của trường (đạt 99%). Thư viện trường tổ chức in ấn và mua sắm đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập phục vụ

công tác giảng dạy và học tập của sinh viên. Giáo trình giảng dạy các môn học của hệ đào tạo sau đại học còn chưa đầy đủ.

- Tự đánh giá: 1,25/1,5 điểm

4. Một số bộ môn đã và đang tiếp tục xây dựng ngân hàng câu hỏi cho một số học phần giảng dạy, nhưng chưa xây dựng ngân hàng câu hỏi đề thi chung trong toàn trường đối với các trình độ, các hình thức đào tạo. Tháng 4/2013, Nhà trường đã tổ chức tập huấn khai thác sử dụng phần mềm quản lý, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

5. Nhà trường tổ chức giáo dục quán triệt đến sinh viên các nội quy, quy chế, yêu cầu sinh viên tự giác chấp hành và quy định rõ các mức độ vi phạm để áp dụng các hình thức xử lý. Thành lập ban thanh tra, giám sát thi, phân công cán bộ tham gia thanh tra, giám sát các buổi thi, xử lý nghiêm các cán bộ và sinh viên vi phạm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường hợp vi phạm quy chế thi đều bị lập biên bản và đưa ra Hội đồng kỷ luật của nhà trường xem xét và quyết định áp dụng các mức kỷ luật khác nhau từ khiển trách đến ngừng học, buộc thôi học.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Nhà trường đã và đang triển khai các hoạt động liên kết đào tạo với các trường đại học, tổ chức nước ngoài theo quy định trong Dự án đào tạo thạc sĩ cấp bằng Châu Âu tại Việt Nam được tổ chức với sự tham gia liên kết của 4 bên trường Đại học Dược của CH Pháp, trường Đại học Quốc gia của Lào, Campuchia, và các trường Đại học Dược của Việt Nam. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vẫn có sai sót nhỏ trong xác định tiêu chí tuyển sinh về trình độ ngoại ngữ "tương đương" hiện đang được nhà trường khắc phục.

- Tự đánh giá: 0,5/1 điểm

7. Nhà trường thực hiện tốt hợp tác đào tạo đại học và sau đại học tại các cơ sở, bệnh viện, viện nghiên cứu, doanh nghiệp thông qua ký kết và triển khai các hợp đồng, thỏa thuận hợp tác đào tạo trong và ngoài nước.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Nhà trường đã tiến hành khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu sinh viên sau tốt nghiệp, từ đó đánh giá được tỷ lệ việc làm sau tốt nghiệp, dự báo được nhu cầu tạo cơ sở để hỗ trợ đào tạo theo nhu cầu và hỗ trợ sinh viên tìm việc làm.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Nhà trường xử lý kiên quyết, dứt điểm và kịp thời các vi phạm, khiếu kiện, tố cáo nhằm tạo môi trường công bằng, minh bạch và trong sạch.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

IV. Công tác tổ chức tuyển sinh

1. Nhà trường đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản có liên quan về công tác tuyển sinh theo quy định và lịch trình của Bộ giáo dục và Đào tạo như: Thông báo số 335/TB-DHN ngày 03/6/2013 về việc tuyển sinh đại học liên thông từ trung cấp lên đại học năm 2013; Quyết định số 206/QĐ-DHN ngày 26/4/2013 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2013; Thông báo số 280/TB-DHN ngày 13/5/2013 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ dược học năm học 2013; Thông báo số 199/TB-DHN ngày 10/4/2013 về việc tuyển sinh đào tạo trình độ Dược sĩ chuyên khoa cấp I, Dược sĩ chuyên khoa cấp II năm 2013.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ thông tin, giải đáp mọi thắc mắc về thông tin tuyển sinh cho thí sinh thông qua email, điện thoại hoặc trực tiếp tại phòng Đào tạo, Sau đại học.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Nhà trường đã bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, địa điểm tổ chức thi an toàn, thuận tiện, tránh lãng phí cho thí sinh.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Nhà trường luôn bố trí nhân lực đủ và tổ chức đào tạo, tập huấn đầy đủ quy chế tuyển sinh cho cán bộ tham gia tuyển sinh.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Tổ chức công tác thi tuyển sinh và xét tuyển các hệ đào tạo đại học, cao đẳng, liên thông, nghiên cứu sinh, cao học, chuyên khoa cấp 1 và 2 an toàn, nghiêm túc, khách quan, đúng quy chế.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Nhà trường luôn thực hiện chế độ thông tin, kịp thời báo cáo đầy đủ, đúng hạn, nghiêm túc về công tác tuyển sinh.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Tổ chức thực hiện công tác chấm thi, bảo quản bài thi được bảo mật, an toàn, chính xác, không có sai sót, không bị mất mát, thất lạc bài thi, tờ giấy thi.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Báo cáo kết quả tuyển sinh đúng thời gian quy định, đảm bảo minh bạch, rõ ràng, đúng quy chế và không có sai sót.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Tổ chức thực hiện công tác phúc tra, giải quyết các khiếu nại, tố cáo, đảm bảo tính chính xác, khách quan, đúng quy định, đáp ứng đúng yêu cầu của thí sinh.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

10. Xây dựng phương án và bố trí lực lượng hợp lý phòng tránh các tình huống bất trắc xảy ra trong quá trình tổ chức thi, nhằm đảm bảo an toàn cho thí sinh và địa điểm tổ chức thi.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

V. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trường đã thành lập Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng từ năm 2009, đây là đơn vị chuyên trách về đảm bảo chất lượng giáo dục của Nhà trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, đang triển khai hoạt động, nhằm phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong, từng bước hình thành văn hóa chất lượng giáo dục trong toàn trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Các hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục trong nhà trường được triển khai theo đúng kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục đã đề ra. Có triển khai đánh giá theo chuẩn đầu ra, thu thập thông tin phản hồi về chất lượng dạy và học, tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Báo cáo tự đánh giá đã được hoàn thành đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức, gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan chủ quản theo đúng thời hạn quy định (Công văn số 357/DHN-KT&KĐCL, ngày 29/6/2011). Kết quả đã được cập nhật trong danh sách 376 trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (ngày 05/6/2013) trên website của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Nhà trường thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các báo cáo liên quan đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Nhà trường đã cử cán bộ tham gia đầy đủ và hiệu quả hội nghị, hội thảo, tập huấn về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, đây là những cán bộ chủ chốt và cán bộ trực tiếp phụ trách công tác đảm bảo chất lượng tham gia vào hệ thống đảm bảo chất lượng và các bộ phận liên quan.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Nhà trường tham gia trả lời, góp ý đầy đủ và đúng thời hạn các vấn đề liên quan đến công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Nhà trường luôn ưu tiên kinh phí cho công tác đảm bảo, nâng cao chất lượng do đó có nguồn kinh phí hợp lý cho công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Nhà trường có đầy đủ cơ sở dữ liệu liên quan đến đảm bảo chất lượng giáo dục và triển khai hiệu quả các kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

10. Nhà trường có trang thông tin chuyên đề về Đảm bảo chất lượng (http://www.hup.edu.vn/cpbdv/pktvkdcl/noidung/Lists/Hot%20ng%20BCL%20KCL%20ca%20Nh%20trng/View_detail.aspx) trên website của trường. Trong đó, ngoài các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên còn có đầy đủ thông tin về hoạt động đảm bảo chất lượng của Nhà trường cũng như các báo cáo kết quả về các hoạt động này.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

VI. Tổ chức hoạt động khoa học và công nghệ

1. Trong những năm qua việc hoạt động khoa học công nghệ trong Nhà trường thực hiện theo nhưng quy định chung. Mặc dù chưa có quy chế qui định cụ thể về hoạt động nghiên cứu khoa học trong trường, tuy nhiên đã có một số quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học trong chế độ làm việc của giảng viên. Trong thời gian tới, Trường sẽ tiến hành xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động khoa học công nghệ.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Vào dịp tổng kết năm học, Nhà trường đều có báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch khoa học công nghệ năm đã qua và xây dựng kế hoạch hoạt động Khoa học công nghệ hằng năm.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Các cán bộ là giảng viên và cán bộ khoa học trong trường tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Năm học 2012-2013, có 213 cán bộ tham gia đề tài các cấp, cụ thể: Nhà nước (Bộ CT và KHCN): 30, Quỹ phát triển KH và CN (NAFOSTED): 33, Bộ Y tế và Sở KHCN: 80, Trường Đại học Dược HN: 70.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Trong năm học 2012-2013, Nhà trường có đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Nhà nước, Bộ, ngành, địa phương. Cụ thể: Cấp Nhà nước: 4, Cấp Bộ Y tế và tương đương cấp Bộ (nguồn từ Sở KHCN Hà Nội): 21, Quỹ phát triển khoa học và Công nghệ quốc gia (NAFOSTED): 7.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Hầu hết các đề tài KHCN các cấp của trường trong năm học 2012-2013 đều gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ đào tạo đại học và sau đại học thể hiện trong khóa luận tốt nghiệp dược sĩ, luận văn thạc sĩ và luận án của sinh viên, học viên.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Việc hợp tác nghiên cứu khoa học công nghệ với các đơn vị được Nhà trường khuyến khích và ủng hộ, coi đây là một nhiệm vụ phát triển KHCN của trường. Trong

năm học 2012-2013, trường đã hợp tác nghiên cứu với 05 đơn vị trong ngành và 02 đơn vị ngoài ngành. Việc chuyển giao công nghệ đã được triển khai nhưng còn hạn chế.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

7. Nhà trường ứng dụng có hiệu quả kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế, xã hội trong năm học 2012-2013, cụ thể: Đề tài cấp trường có 48 ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế xã hội, Đề tài Nhà nước, Bộ và Sở, NAFOSTED có 57 ứng dụng kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ phục vụ đào tạo, phát triển kinh tế xã hội. Tổng cộng: có 105 ứng dụng kết quả nghiên cứu.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Nhà trường luôn khuyến khích cán bộ khoa học trong trường đăng tải các kết quả nghiên cứu của mình trên các tạp chí trong và ngoài nước. Cụ thể như sau: Tạp chí Dược học: 73 bài báo; Tạp chí Nghiên cứu dược và Thông tin thuốc: 25 bài báo.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Trong năm học 2012-2013, Nhà trường không có đề tài đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

- Tự đánh giá: 0/1 điểm

10. Nhà trường, đầu mối là Phòng Quản lý khoa học luôn có kế hoạch giám sát và đôn đốc chủ nhiệm đề tài các cấp thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ được đặt ra trong đề cương nghiên cứu, vì vậy việc tồn đọng và quá hạn rất ít.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

VII. Công tác tổ chức cán bộ

1. Cấp ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo và thể hiện là một tập thể đoàn kết trong mọi hoạt động.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Nhà trường đã xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường (Quyết định số 2772/QĐ-BYT ngày 03/8/2009 của Bộ Trưởng Bộ Y tế) và các văn bản quản lý nội bộ: quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong trường (Quyết định số 598/QĐ-DHN ngày 22/12/2009 của Hiệu trưởng).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Nhà trường đã xây dựng quy hoạch phát triển tổ chức bộ máy và nhân sự hàng năm, trung hạn và dài hạn (Chiến lược phát triển của Nhà trường giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020, Quy hoạch cán bộ lãnh đạo).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Nhà trường thực hiện công tác tuyển dụng cán bộ, viên chức và thực hiện tuyển dụng cán bộ, viên chức theo đúng quy định hiện hành: có kế hoạch hàng năm và triển khai thực hiện tuyển dụng cán bộ, viên chức đúng kế hoạch.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Nhà trường thực hiện tốt công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức, đặc biệt đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giảng viên có trình độ thạc sĩ, tiến sĩ. Hiện đã ban hành và thực hiện tốt Quy chế Đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức Trường Đại học Dược Hà Nội (Quyết định số 284/QĐ-DHN, ngày 18/9/2007).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Nhà trường có quy hoạch cán bộ hàng năm, thực hiện có rà soát quy hoạch thực hiện bổ nhiệm đúng quy hoạch, quy trình bổ nhiệm, thẩm quyền.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Nhà trường luôn thực hiện các chính sách đầy đủ, kịp thời các chính sách: nâng bậc lương, phụ cấp lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Nhà trường giải quyết tốt và triệt để các đơn thư khiếu nại, thắc mắc của cán bộ viên chức.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được Nhà trường thực hiện tốt theo quy định.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

10. Nhà trường thực hiện báo cáo đầy đủ, kịp thời, đúng hạn về công tác tổ chức cán bộ cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

VIII. Công tác hợp tác quốc tế

1. Chương trình Hợp tác quốc tế (HTQT) được xây dựng và hoạch định dựa trên: (1) Định hướng phát triển của ngành y tế đến 2020 và tầm nhìn đến 2030; (2) Quy hoạch tổng thể phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2010-2020; (3) Kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm; (4) Đề xuất của các đơn vị trực thuộc trong trường.

Với định hướng phát triển của trường Đại học Dược theo quy hoạch tổng thể trường đến 2020, kế hoạch HTQT đã được xây dựng và tổng hợp dựa trên đề xuất của các đơn vị trực thuộc trường, của các chương trình dự án và các đối tác quốc tế. Tại công văn số 136/DHN-HTQT, kế hoạch HTQT 2013 của Đại học Dược đã được thông báo/ xin phép các cơ quan chức năng (Bộ Y tế, Bộ Công an).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Trao đổi, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý ở nước ngoài là một trong những nội dung của hoạt động hợp tác quốc tế được lãnh đạo nhà trường quan tâm. Trong năm học 2012-2013, trường đã tổ chức, tạo điều kiện 33 lượt người ra, trong đó có 22 người đi thăm quan, khảo sát nước ngoài, 4 người tham dự Hội thảo hội nghị tại nước ngoài, 3 người đi trao đổi học tập ngắn hạn (dưới 4 tháng) bằng các nguồn tài trợ nước ngoài, 4 người đi học tập dài hạn.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Trong năm học 2012-2013, Nhà trường đã phối hợp với các bệnh viện đào tạo thực hành tiếp nhận 5 đoàn sinh viên trao đổi đến từ Cộng hòa Pháp. Trong đó có 2 đoàn với 3 sinh viên đến từ ĐH Lyon đã hoàn thành chương trình thực tập tại bệnh viện Saint Paul và Vinmec. Còn 3 đoàn với 7 sinh viên từ ĐH Caen, ĐH Paris V, ĐH Toulouse III đang làm thủ tục đoàn vào để thực tập tại các bệnh viện Saint Paul, Việt Đức trong khoảng thời gian tháng 7-9/2013. Ngoài ra, Trường Đại học Dược Hà Nội vẫn tiếp tục tiếp nhận sinh viên đến từ Lào, Campuchia, Mong cổ tham gia các loại hình đào tạo trong đại học và sau đại học (chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết M1, M2) tại trường Đại học Dược Hà Nội.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Trong năm 2012-2013, nhà trường tiếp tục triển khai/ vận động các dự án đã được phê duyệt hoặc sắp được phê duyệt như: (1) Tổng kết, tổ chức đánh giá, kiểm toán, báo cáo tổng kết dự án NUFFIC (dự án nâng cao chất lượng đào tạo dược sĩ lâm sàng tại Việt Nam); (2) Tổng kết, đánh giá kết thúc dự án B13 (dự án hướng tới sử dụng thuốc có bằng chứng tại Bệnh viện); (3) Xây dựng và vận động các dự án cho vòng tài khóa của WHO năm 2012-2014 (05 dự án); (4) Tiếp tục triển khai dự án Quỹ toàn cầu (GF); (5) Tiếp tục triển khai chương trình đào tạo chuyên sâu do Đại sứ quán Cộng hòa Pháp tài trợ kết hợp với trường ĐH Bordeaux; (6) Tiếp tục vận động và xin phê duyệt báo cáo khả thi dự án ODA Hàn Quốc và trình ký đề xuất vay vốn của dự án “Xây dựng trường Đại học Dược Hà Nội 2020”; (7) Tiếp tục hợp tác và triển khai các chương trình hỗ trợ kỹ thuật với tổ chức NGO MSH/ SCMS; tổ chức USAID, AUF, FIP, ISOP... Các chương trình dự án hợp tác đều được các đối tác quốc tế cũng như

các cơ quan quản lý phía Việt Nam đánh giá đạt kết quả đầu ra mong muốn, đảm bảo tiến độ, hiệu quả bền vững.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Chương trình liên khu vực đào tạo thạc sĩ khoa học được cấp bằng Châu Âu được tổ chức thực hiện tại Việt Nam, Campuchia và Lào do Quỹ Pierre Fabre, Đại sứ quán Cộng hòa Pháp và tổ chức pháp ngữ AUF tài trợ, đã được triển khai khóa 1 tại Việt Nam niên khóa 2012-2014, hiện đã hoàn thành năm thứ nhất của khóa 1. Tổng số 30 học viên, trong đó có 16 học viên Việt Nam, 11 học viên Campuchia và 3 học viên Lào. Chương trình hợp tác đã hỗ trợ Nhà trường trong nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học thông qua một số hoạt động cụ thể như: (1) Đào tạo đội ngũ trợ giảng (cùng chuẩn bị bài giảng, chia sẻ tài liệu tham khảo, tham gia trợ giảng lý thuyết/ thực hành, chia sẻ và rà soát chương trình giảng dạy; (2) Chia sẻ và học hỏi trong tổ chức đào tạo và đánh giá/ lượng giá; (3) các hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Hiện nay, Phòng Hợp tác quốc tế có 8 cán bộ: 5 cán bộ biên chế (3 Thạc sĩ, 2 cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh) và 2 cán bộ kiêm nhiệm (1 Tiên sĩ dược học (kiêm nhiệm 50%), 01 trung cấp dược (kiêm nhiệm 40%)), 1 cán bộ hợp đồng ngắn hạn. Về trình độ ngoại ngữ, hầu hết cán bộ đều có trình độ ngoại ngữ tốt. Cán bộ viên chức của phòng Hợp tác quốc tế tích cực học tập phần đầu vươn lên cả về chuyên môn và nghiệp vụ. Ngoài đội ngũ cán bộ cơ hữu còn có đội ngũ cộng tác viên hợp tác quốc tế ở các phòng ban, bộ môn. Đây là những người đã từng học tập ở nước ngoài. Do vậy có thể nói đội ngũ cán bộ Hợp tác quốc tế ở trường đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng để triển khai hiệu quả các hoạt động Hợp tác quốc tế của Trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Trong năm học 2012-2013, Phòng Hợp tác quốc tế đã được bổ sung các trang thiết bị văn phòng cần thiết để đảm bảo mỗi cán bộ đều có máy tính để bàn sử dụng riêng (được cấp 03 máy tính để bàn và 01 máy xách tay vào tháng 03/2013); nhóm cán bộ là thư ký Chương trình Master và chuyên gia Pháp đã được chuyển đến văn phòng làm việc riêng của dự án (thuộc Phòng Sau Đại học). Tuy nhiên do cơ sở tại 13 Lê Thánh Tông quá chật hẹp, nên nhà trường vẫn chưa sắp xếp được một phòng riêng cho các chuyên gia nước ngoài có chỗ ngồi khi đến làm việc ở Trường và nghỉ trưa giữa các buổi làm việc. Hiện nay, Trường đang tiến hành cải tạo sửa chữa khu B để sắp xếp chỗ làm việc cho Phòng Hợp tác quốc tế rộng rãi và thuận tiện hơn.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Trong năm 2012-2013, nhà trường đã phối hợp với các đối tác quốc tế và các chương trình dự án tổ chức nhiều lớp tập huấn quốc tế với mục tiêu nâng cao năng lực và đào tạo lại cho đội ngũ giảng viên và cán bộ y tế của Việt Nam. Cụ thể: các lớp học về cảnh giác được cơ bản và nâng cao, an toàn thuốc (của dự án GF), các lớp tập huấn về cảnh giác được và dịch tễ (chương trình DU)...

Ngoài ra, Trường cũng phối hợp và tổ chức các hội thảo quốc tế như: (1) Hội thảo rà soát chương trình môn học quản lý cung ứng thuốc của Trường Đại học Dược Hà Nội (10/2012); (2) Hội thảo “Thuốc giả: từ thực tiễn đến hành động (10/2012) với mục tiêu tiến tới thiết lập mạng lưới phòng chống thuốc giả liên khu vực. Nhà trường cũng nhận một số lượng lớn sách do dự án NUFFIC và chương trình M1, M2 gửi tặng trường. Một số cơ sở dữ liệu cũng được mua, xây dựng và hoàn thiện trong dự án NUFFIC góp phần hỗ trợ nhà trường trong hoạt động đào tạo/ nghiên cứu khoa học như: cơ sở dữ liệu Medicine complex, cơ sở dữ liệu chuyên luận thuốc, cơ sở dữ liệu ca lâm sàng.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Báo cáo kết quả thực hiện: Nhà trường luôn thực hiện tốt chế độ báo cáo liên quan đến các hoạt động đoàn ra, đoàn vào, an ninh chính trị nội bộ, báo cáo chương trình hợp tác/ dự án (báo cáo tiến độ, báo cáo phát sinh, báo cáo kết thúc, bao gồm cả báo cáo kỹ thuật và tài chính). Bên cạnh đó việc chia sẻ thông tin và thực hiện các thủ tục xin phép đối với các nghiên cứu/ chương trình/ dự án hợp tác mới luôn được coi trọng. Các buổi trao đổi, chia sẻ thông tin bằng văn bản giữa nhà trường với các cơ quan hữu quan luôn được chú ý (PA83, PA35, PB11...). Tháng 12 hàng năm, nhà trường luôn có báo cáo tổng kết hoạt động Hợp tác quốc tế trong năm gửi các cơ quan liên quan (Bộ Y tế, Bộ Công an).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

10. Trong năm học 2012-2013, Trường Đại học Dược Hà Nội đã chấp hành nghiêm chỉnh các qui định của Nhà nước và của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Công an, quy định về hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực đào tạo nghiên cứu khoa học. Các thủ tục cho 33 lượt ra và 53 lượt khách vào (trong đó 21 lượt vào với mục đích trao đổi hợp tác, 3 lượt vào tham dự hội nghị hội thảo, 7 lượt vào với mục đích học tập, 24 lượt vào với mục đích tham gia giảng dạy các khóa học ngắn hạn tại trường) đều được thực hiện đúng quy định.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

IX. Công tác kế hoạch, tài chính và thống kê

1. Công tác kế hoạch:

Quy hoạch dài hạn về phát triển nhà trường được cụ thể hóa trong "Quy hoạch tổng thể phát triển trường Đại học Dược Hà Nội giai đoạn 2010-2020, định hướng đến năm 2030" được Bộ Y tế phê duyệt (Quyết định số 2772/QĐ-BYT ngày 03/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch cụ thể để thực hiện các quy hoạch kế hoạch thể hiện trong phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2012-2013.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

Nhà trường luôn thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo kế hoạch đột xuất được thể hiện rõ trong báo cáo tổng kết hàng năm...

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Công tác tài chính, Nhà trường luôn:

Chấp hành nghiêm chỉnh các chế độ về tài chính, kế toán.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo tài chính định kỳ.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các báo cáo tài chính đột xuất.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Công tác thống kê, Nhà trường luôn:

Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ đầy đủ, kịp thời.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

Thực hiện nghiêm chỉnh các báo cáo thống kê đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện công khai dự toán và quyết toán kinh phí, thu chi tài chính theo đúng quy định tại Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22 tháng 3 năm 2005 và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT, ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Việc công khai tài chính được thực

hiện rõ ràng, cụ thể trong quá trình chuẩn bị và tổ chức Hội nghị Cán bộ viên chức hàng năm.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Nhà trường gửi báo cáo tình hình thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

X. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, thư viện

1. Công tác xây dựng cơ sở vật chất:

a) Nhà trường đang tích cực triển khai thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội đến năm 2020 theo QĐ số 2772/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 03/08/2009, về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Trường Đại học Dược Hà Nội đến năm 2020.

Nhà trường đang triển khai lập dự án xây dựng cơ sở tại Bắc Ninh với tổng số vốn 45 triệu USD bằng nguồn vốn ODA Hàn Quốc.

Nhà trường hàng năm căn cứ vào nhu cầu thực tế và kế hoạch đào tạo để lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Kế hoạch thường niên và kế hoạch khác luôn được nhà trường quan tâm nên nguồn vốn luôn chủ động trong đầu tư trang thiết bị. Tận dụng và khai thác các nguồn vốn hợp pháp để đầu tư thiết bị đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường đó được thực hiện tốt. Trang thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ngày càng được hiện đại hóa, nhà trường đang đi vào đầu tư chiều sâu mua sắm trang thiết bị tiên tiến, hiện đại.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

b) Nhà trường đang triển khai lập dự án đầu tư xây dựng, khi dự án được phê duyệt sẽ triển khai thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

c) Nhà trường tuân thủ đầy đủ yêu cầu về chế độ báo cáo và quyết toán vốn đầu tư xây dựng đúng thời gian quy định.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

d) Nhà trường rất quan tâm trong việc bảo quản, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất của đơn vị, đảm bảo sử dụng đạt hiệu quả cao, đúng mục đích cơ sở hiện có.

Về trang thiết bị được quản lý chặt chẽ, giao cán bộ giáo tài chịu trách nhiệm quản lý tại đơn vị và phòng chức năng quản lý toàn bộ, phối hợp giữa đơn vị và phòng chức năng hết sức chặt chẽ. Máy móc có sổ ghi chép nhật ký sử dụng máy đầy đủ, thường xuyên kiểm tra, sửa chữa, khai thác hiệu quả. Thiết bị nào không được khai thác hết công suất nhà trường có cơ chế sử dụng chung và điều chuyển về đơn vị có nhu cầu sử dụng lớn. Việc tổng hợp, lập kế hoạch và mua sắm hàng năm được thực hiện từ đơn vị trực tiếp sử dụng nên trang thiết bị đều được sử dụng đúng mục đích.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Công tác thiết bị đào tạo:

a) Nhà trường có bộ phận chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Hiệu trưởng về công tác thiết bị đào tạo là phòng Vật tư - Trang thiết bị. Hàng năm, nhà trường yêu cầu các đơn vị trong toàn trường căn cứ vào yêu cầu đào tạo và nghiên cứu gửi dự trù trang thiết bị để nhà trường căn cứ vào các nguồn vốn, lập kế hoạch mua sắm đáp ứng kịp thời. Có kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn (kế hoạch hàng năm là kế hoạch mua sắm từ các nguồn thường xuyên; kế hoạch trung hạn và dài hạn là các dự án đầu tư trọng điểm đã được thực hiện đầy đủ và kịp thời có phối hợp chặt chẽ với các bộ môn và phòng chức năng) về đầu tư trang thiết bị đào tạo đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của nhà trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

b) Tổ chức tốt, sử dụng linh hoạt các nguồn vốn đầu tư đồng thời khai thác các nguồn vốn hợp pháp như là các nguồn tài trợ, nguồn nghiên cứu khoa học, nguồn khoa học công nghệ, nguồn vốn của thành phố và các tổ chức kinh tế xã hội, nguồn vốn nước ngoài... để đầu tư tăng cường thiết bị phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong năm 2012, Nhà trường đã đầu tư mua sắm trang thiết bị từ nguồn Nghiên cứu khoa học 1,027 tỷ đồng, nguồn Đại học 7,79 tỷ đồng, nguồn học phí 2,54 tỷ đồng (theo Báo cáo quyết toán chi hoạt động năm 2012). Đồng thời, Nhà trường cũng đã dùng quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu từ học phí, lệ phí để cải tạo, xây dựng nhà giảng đường 4 tầng (nhà T) với kinh phí là 3,78 tỷ đồng.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

c) Nhà trường tổ chức xây dựng, thực hiện và quyết toán các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị đào tạo kịp thời, có hiệu quả và tuân thủ đúng quy định hiện hành của nhà nước. Ngay sau khi hoàn tất thủ tục đấu thầu nhà trường thực hiện báo cáo đầy đủ, đúng quy định.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

d) Để các trang thiết bị trong Nhà trường được đảm bảo về chất lượng, được bảo quản, khai thác và sử dụng có hiệu quả, nhà trường đã có các quy định biện pháp quản lý và bảo dưỡng cụ thể như: (1) quản lý sử dụng thiết bị trong nhà trường có sự phân công mang tính hệ thống từ phòng chức năng đến các bộ môn, đơn vị; (2) quản lý bằng sổ tài sản thực hiện trên phần mềm quản lý chuyên dụng phục vụ tốt cho công tác quản lý, thống kê, báo cáo, hàng năm có kiểm kê trang thiết bị định kỳ, đánh giá về số lượng, chất lượng và hiệu quả sử dụng, đồng thời năm được nhu cầu trang thiết bị cần bổ sung và thanh lý; (3) sử dụng chung những tài sản lớn, có giá trị nhằm tận dụng tối đa công suất trang thiết bị, những trang thiết bị có thể sử dụng tại nhiều đơn vị được quản lý tốt nên thường xuyên có sự điều chuyển từ đơn vị chưa dùng đến đơn vị đang có nhu cầu; (4) Những trang thiết bị phải bảo dưỡng định kỳ, nhà trường có thông báo đến các bộ môn, đơn vị và triển khai thực hiện, có nghiệm thu bàn giao với các bộ môn đơn vị. Các thiết bị cần sửa chữa do các bộ môn, đơn vị đề nghị có thể tự sửa chữa được thì xử lý ngay, đối với những thiết bị chuyên dụng, tính năng kỹ thuật cao mời đối tác đến kiểm tra, căn cứ biên bản kiểm tra trình Giám hiệu phê duyệt sửa chữa kịp thời (Bộ tài liệu thể hiện quy trình và thời gian dự trù, sửa chữa và giao nhận); (5) Triển khai nhiều dự án được Bộ Y tế phê duyệt để nâng cấp phòng thí nghiệm và cơ sở hạ tầng của nhà trường. Như vậy, có thể đánh giá việc quản lý và khai thác nguồn lực thiết bị hiện có phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học là tương đối tốt.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Công tác thư viện:

a) Trang thiết bị đã được đưa vào sử dụng như máy tính để bàn, máy chủ, máy xách tay, máy làm nghiệp vụ. Phần mềm đã được cài đặt và cán bộ thư viện đang thực hiện các công tác nghiệp vụ, biên mục, số hóa. Website thư viện đã đưa vào sử dụng và hoạt động tốt. Thư viện đã số hóa được một khối lượng lớn tài liệu, bổ sung cơ sở dữ liệu trực tuyến vào trang thông tin thư viện. Thư viện điện tử, thư viện số, trang thông tin thư viện đã được đưa vào hoạt động nhằm đáp ứng tốt nhu cầu tìm kiếm thông tin của cán bộ giảng viên và sinh viên.

Phát triển hệ thống thư viện điện tử nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển qui hoạch tổng thể của Nhà trường trong giai đoạn mới. Đưa công nghệ thông tin tích hợp các công cụ mới cho người quản lý thư viện, giảng viên, các nhà nghiên cứu khoa học... tạo nên một môi trường dạy và học hiện đại và thống nhất. Ngoài ra đưa hoạt động thư

viện của trường lên một bước tiến mới phù hợp với sự phát triển hoạt động thư viện hiện nay của Việt Nam và khu vực.

- *Tự đánh giá: 1/1 điểm*

b) Nhà trường đẩy mạnh khai thác các nguồn vốn để đầu tư phát triển thư viện theo kế hoạch và quy hoạch nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học.

- *Tự đánh giá: 1/1 điểm*

XI. Công tác học sinh, sinh viên

1. Hàng năm, Trường tổ chức tuần sinh hoạt chính trị đầu năm cho sinh viên để phổ biến về các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý học sinh sinh viên, giáo dục tư tưởng, văn hoá, hoạt động thể thao và y tế trường học... giúp sinh viên hiểu được các quy định, chế độ, tiêu chuẩn, quyền lợi, nghĩa vụ của sinh viên, tài liệu “Những điều cần biết” tập hợp đầy đủ các văn bản, quy định được cấp đến từng sinh viên. Các quy chế và quy định về người học được phổ biến và thực hiện nghiêm túc. Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên đã cho phát hành các cuốn sổ tay phương pháp học tập, kết hợp phổ biến những quy định, quy chế trong các buổi sinh hoạt chi đoàn, chi hội.

- *Tự đánh giá: 1/1 điểm*

2. Phong trào hoạt động thể thao của Nhà trường được thực hiện tốt, sinh viên được duy trì học tập nghiêm túc. Hàng năm các hoạt động thể thao được thi đấu thường xuyên như thi đấu cầu lông, bóng đá nam, nữ, bóng rổ và giao hữu thi đấu với các đơn vị ngoài trường.

- *Tự đánh giá: 1/1 điểm*

3. Các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên hàng năm được Nhà trường triển khai thực hiện đầy đủ, mọi sinh viên đều nắm vững và thực hiện tốt các chế độ tiêu chuẩn ví dụ như chế độ vay vốn, chế độ đóng học phí, chế độ thi cử, thôi học, ngừng học và các quyền lợi được hưởng khác. Các văn bản mới liên quan đến chế độ tiêu chuẩn của sinh viên thường xuyên được cập nhật, phổ biến cho sinh viên thông qua lớp, bảng tin, website của Nhà trường.

- *Tự đánh giá: 1/1 điểm*

4. Nhà trường triển khai thực hiện tốt quy tắc ứng xử, hướng dẫn các văn bản quy tắc ứng xử đến các đơn vị trong trường. Đầu năm học, phổ biến hướng dẫn giáo dục văn hóa, thẩm mỹ cho sinh viên. Trong năm học, có tổ chức hội thi văn nghệ trong học sinh sinh viên dịp 26/3 và thường xuyên duy trì tốt các hoạt động giao lưu văn nghệ trong và ngoài trường. Tuy nhiên, trong văn hóa ứng xử vẫn còn một số cán bộ viên chức, học sinh sinh viên nhận thức còn hạn chế.

- *Tự đánh giá: 1/1 điểm*

5. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc thường xuyên được duy trì chặt chẽ, nghiêm túc, Nhà trường có hệ thống bảo vệ trực 24/24, có Ban bảo vệ chính trị nội bộ, các tổ chức chính trị đều tổ chức ra các ban để giải quyết các vấn đề nảy sinh thuộc phạm vi quản lý như Ban thanh tra nhân dân, Ủy ban kiểm tra đảng ủy, Ủy ban kiểm tra công đoàn, Đội thanh niên tự quản của sinh viên, Trung đội tự vệ Nhà trường. Các đơn vị trên hàng năm, hoạt động tích cực đã phát hiện và giải quyết kịp thời mọi vấn đề nảy sinh, chính vì vậy đã góp phần bảo vệ an ninh trong đơn vị và khu vực an toàn. Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục an toàn giao thông cho mọi cán bộ viên chức, học sinh sinh viên thông qua giáo dục trực tiếp luật giao thông và các nghị định, chỉ thị của Chính phủ về chấp hành luật lệ giao thông, treo các pa nô, áp phích về giao thông, đưa các nội dung chấp hành luật lệ giao thông vào các chỉ tiêu thi đua để bình xét đánh giá rèn luyện của sinh viên. Các tổ chức quần chúng phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, thành lập các câu lạc bộ như câu lạc bộ

phòng chống ma túy, HIV/AIDS, câu lạc bộ sinh sản. Các câu lạc bộ tích cực tuyên truyền và áp dụng các biện pháp tuyên truyền đã đem lại hiệu quả tốt trong những năm qua, Nhà trường không có cán bộ, sinh viên vi phạm các tệ nạn xã hội.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Đầu năm học, Nhà trường tổ chức quán triệt cho sinh viên, học viên nắm được âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, giáo dục cho sinh viên nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực lạc hậu, xây dựng tinh thần trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên thực hiện tốt việc nắm bắt tư tưởng của cán bộ, sinh viên, kịp thời xử lý, chấn chỉnh tư tưởng lệch lạc nảy sinh nếu có.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Nhà trường thực hiện và tổ chức tốt hoạt động Trạm Y tế theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong năm tổ chức tốt việc khám sức khỏe cho sinh viên mới nhập học (Thông tư 13), Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống HIV/AIDS, tuyên truyền tác hại của thuốc lá cho cán bộ sinh viên, thực hiện tốt công tác vệ sinh trường học, trong năm không xảy ra dịch, bệnh tật học đường, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích nghiêm trọng.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Năm học 2012-2013, Đoàn Thanh niên - Hội sinh viên đã tổ chức được 04 buổi hướng nghiệp với các công ty dược phẩm nước ngoài và một buổi gala tổng kết Tháng hướng nghiệp kết hợp với Lễ chia tay giảng đường cho sinh viên năm cuối. Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng tiêu chí đánh giá chuẩn đầu ra giúp cho sinh viên phấn đấu thực hiện các tiêu chí đề ra trường đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức hiệu quả dịch vụ sự nghiệp HSSV như: chỗ ăn, ở, sinh hoạt, tự học cho sinh viên tại Khu nội trú, nhà ăn, căng tin, bãi gửi xe, sân chơi, bãi tập, trang thiết bị y tế, luyện tập TDDT. Tuy nhiên, do diện tích mặt bằng còn hạn chế nên quy mô các dịch vụ trên còn nhỏ (hết tháng 6/2013, một phần khu Nội trú sinh viên gồm tầng 1,2 nhà C, nhà ăn sẽ được cải tạo thành Thư viện Trường). Bên cạnh sự tham gia tập luyện và thi đấu các giải của trường thì còn nhiều bất cập về mặt sân tập, nhà tập không có sẽ bị ảnh hưởng nhiều về thời tiết, sân tập nhỏ, không đủ diện tích, mặt sân gồ ghề, xấu và đông người, xe đi qua lại gây nguy hiểm cho người tập đặc biệt là sân tập ở Khu nội trú - Thọ Lão.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

10. Công tác học sinh, sinh viên của nhà trường trong năm được giao cho các đơn vị đảm nhận một số nội dung dưới sự chỉ đạo của một Phó Hiệu trưởng. Tuy không đăng ký đề tài nghiên cứu khoa học nhưng trong năm qua dưới sự chỉ đạo của Giám hiệu Nhà trường các bộ phận luôn tìm tòi, đổi mới phương pháp quản lý để đem lại hiệu quả như bổ sung nội dung trong biểu chấm điểm đánh giá rèn luyện từng học kỳ, cải tiến nội dung trong sổ quản lý ngoại trú của sinh viên, tổ chức các hoạt động của Đoàn, Hội. Những cải tiến tuy chưa đề nghị khen thưởng nhưng đã có tác dụng trong công tác quản lý sinh viên ngoại trú và đánh giá chính xác hơn việc rèn luyện của sinh viên và đem lại hiệu quả của các hoạt động.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

XII. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nhà trường chưa có tổ chức thanh tra theo đúng quy định tại Quyết định số 14/2006/QĐ-BGDĐT ngày 25/4/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhưng có các Ban thanh tra giám sát đào tạo, thanh tra thi được thành lập hàng năm; hệ thống

thanh tra nhân dân, thanh tra của Thủ trưởng góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ thanh kiểm tra.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

2. Nhà trường có các văn bản quy định về tổ chức và hoạt động thanh tra.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Có chương trình, kế hoạch thanh tra từng học kỳ trong năm học do Giám hiệu phê duyệt gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học. Hoạt động thanh tra giám sát đào tạo và thanh tra thi là hoạt động thường niên của nhà trường. Lịch thanh tra giám sát đào tạo được Ban giám hiệu phê duyệt vào đầu năm học. Lịch thanh tra thi được bố trí theo các ngày thi cụ thể dưới sự giám sát trực tiếp của Trưởng ban thanh tra thi.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Trường đã hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác thanh tra năm học. Đã có tổng kết công tác thanh tra định kỳ.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Các hoạt động thanh tra đã thực hiện đều bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Tổ chức thanh tra đột xuất khi có yêu cầu và hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ theo yêu cầu của Hiệu trưởng và cấp trên.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo do Hiệu trưởng giao đúng quy định. Tổ chức tiếp cán bộ viên chức và sinh viên vào ngày 15 hàng tháng.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Nhà trường luôn giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo do cấp trên chuyển xuống đúng quy định.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Nhà trường luôn chú trọng tham gia đầy đủ và đúng đối tượng các hội nghị, tập huấn về công tác thanh tra.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

10. Đối với chế độ thông tin, báo cáo, Nhà trường luôn đảm bảo kịp thời, đầy đủ.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

XIII. Công tác pháp chế

1. Chưa thành lập tổ chức pháp chế riêng nhưng đã phân công các cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế tại các Phòng chức năng.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

2. Tham gia đầy đủ các cuộc tập huấn pháp chế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. Cán bộ làm công tác pháp chế luôn giúp Hội đồng trường, Hiệu trưởng về những vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt động của trường, bảo đảm cho Nhà trường hoạt động tuân theo pháp luật và thực hiện nguyên tắc pháp chế.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

4. Công tác pháp chế đã giúp các hoạt động của trường hoạt động tuân theo pháp luật và thực hiện nguyên tắc pháp chế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà trường, của cán bộ viên chức, sinh viên trong trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nội quy, quy chế trong nhà trường được thực hiện tốt và đạt được nhiều kết quả.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Nhà trường đã thực hiện các quy định về công khai, đưa nội dung thông tin phổ biến giáo dục pháp luật và cấp phát văn bằng chứng chỉ trên website của trường.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Thực hiện tốt việc góp ý cho các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước xin ý kiến, tham gia rà soát văn bản và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền trong việc sửa đổi bổ sung văn bản quy phạm pháp luật (tham gia góp ý Dự thảo hiến pháp 1992 (sửa đổi, góp ý Dự thảo Luật Dược, góp ý Đề án hợp nhất chính sách thuốc quốc gia...)

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Các văn bản được lấy ý kiến rộng rãi từ các đơn vị trong trường trước khi trình Hiệu trưởng ký và ban hành (Quy chế làm việc, Quy chế quản lý thông tin, tuyên truyền, quảng cáo, Quy chế bồi dưỡng, đào tạo...).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Giải quyết kịp thời, đúng luật các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy chế, điều lệ và kiến nghị kịp thời các biện pháp xử lý.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

10. Kiến nghị kịp thời những biện pháp xử lý vi phạm pháp luật, vi phạm điều lệ, quy chế.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

XIV. Công tác phát triển đội ngũ

1. Nhà trường có kế hoạch xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên trong năm học phù hợp với tiến độ đã đề ra trong quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của trường giai đoạn 2010-2020.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

2. Trong năm học, không có giảng viên nào vi phạm Quy định về đạo đức nhà giáo

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

3. 78,6% giảng viên đạt trình độ chuẩn từ Thạc sỹ trở lên. Tất cả các giảng viên sau khi được tuyển dụng nếu chưa có chứng chỉ sư phạm đều được Nhà trường tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học, cao đẳng.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

4. Tỷ lệ sinh viên trên giảng viên cơ hữu hiện còn cao hơn so với định mức 15 sinh viên/giảng viên quy chuẩn. Trường đang xây dựng đề án vị trí công tác trình Bộ Y tế phê duyệt để có thể tuyển dụng bổ sung đội ngũ giảng viên. Một số chuyên ngành số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ đúng chuyên ngành mới chỉ đáp ứng được yêu cầu tại thời điểm hiện tại.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

5. 100% giảng viên cơ hữu hoàn thành tốt các kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học và thực hiện nhiệm vụ đã quy định trong chế độ làm việc đối với giảng viên và đảm bảo đúng tiến độ, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

6. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sỹ, tiến sỹ tăng cao hơn năm học trước, đạt chỉ tiêu đã đề ra trong quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của trường giai đoạn 2010-2020 (tiến sỹ 30%, thạc sỹ 46%).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

7. Giảng viên cơ hữu sử dụng tốt ngoại ngữ và công nghệ thông tin trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tỷ lệ năm sau tăng cao hơn năm học trước, đạt và vượt tiến độ theo chỉ tiêu đã đề ra trong quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên. Trong năm học 2012-2013, Trường đã cử các giảng viên tham gia các lớp học bồi dưỡng cụ thể: Công nghệ thông tin: 12, Nghiên cứu khoa học: 149...

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

8. Trong năm học 2012-2013, giảng viên cơ hữu được hưởng thu nhập tăng thêm ở mức cao, thu nhập thực tế bình quân của giảng viên tăng cao hơn năm học trước theo quy chế chi tiêu nội bộ. Nhà trường cũng đã xây dựng những mức chi giờ giảng, chi giờ chấm thi khóa luận tốt nghiệp... cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ trường theo hướng năm học sau cao hơn năm học trước.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

9. Tỷ lệ giảng viên cơ hữu được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ công tác ở các mức cao, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng tăng cao hơn năm học trước.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

10. Nhà trường đã triển khai thực hiện có chất lượng, hiệu quả việc "Lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên" trong năm học và có báo cáo đầy đủ, đúng hạn theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

XV. Công nghệ thông tin

1. Triển khai các dịch vụ thông tin trên website nhà trường theo quy định tại Thông tư 07/2010/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư 07) quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục đại học, cụ thể là:

a) Nhà trường đã thành lập Ban biên tập website (Quyết định số 303/QĐ-DHN ngày 26/8/2011), quy chế hoạt động của Ban biên tập và tổ chức vận hành; cung cấp đầy đủ thông tin về tổ chức bộ máy (quy định tại Điều 19 của Thông tư 07), thông tin về đội ngũ (quy định tại Điều 20 của Thông tư 07), sửa đổi Quy chế quản lý thông tin tuyên truyền quảng cáo http://www.hup.edu.vn/cpbdv/phcth/noidung/Lists/ThongBao/View_Detail.aspx?ItemID=36).

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

b) Nhà trường đã cung cấp đầy đủ thông tin về công tác tuyển sinh, đào tạo, kết quả học tập của sinh viên (quy định tại các Điều từ 20 đến 24 của Thông tư 07), cụ thể: Đại học: http://www.hup.edu.vn/cpbdv/pdt/noidung/Lists/Tuyensinh/View_Detail.aspx; Sau Đại học: <http://www.hup.edu.vn/Pages/tuyen-sinh-sau-dai-hoc.aspx>; Kết quả học tập của sinh viên: <http://daotao.hup.edu.vn/>

- Tự đánh giá: 1/1 điểm

c) Nhà trường cung cấp đầy đủ thông tin nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ, danh mục đề tài, tóm tắt luận văn thạc sĩ (quy định tại Điều 26 của Thông tư 07); thông tin thư viện và sách điện tử (quy định tại Điều 27 của Thông tư 07); thông tin luận án của nghiên cứu sinh, cụ thể: Thông tin luận án nghiên cứu sinh, tóm tắt luận văn thạc sĩ: http://www.hup.edu.vn/cpbdv/psdh/noidung/Lists/NghienCuuSinh/view_detail.aspx; Thông tin thư viện và sách điện tử: <http://thuvien.hup.edu.vn/Pages/default.aspx>. Tuy nhiên, các thông tin chưa được cập nhật thường xuyên.

- Tự đánh giá: 0,5/1 điểm

d) Hiện Nhà trường chưa có niên giám thống kê đầy đủ trong 5 năm gần nhất. Hiện tại về mảng trang thiết bị đã được thống kê. Các mảng công tác khác đang được xây dựng biểu mẫu thống kê phù hợp để triển khai trong thời gian tới. Một số thông tin thống kê theo yêu cầu 3 công khai đã được đăng tải trên website của Trường.

- Tự đánh giá: 0,5/1,5 điểm

e) Nhà trường chưa xây dựng cổng thông tin điện tử (e-Learning) ở đó cung cấp các khóa học, kho dữ liệu, diễn đàn trao đổi học tập dành cho giảng viên và sinh viên.

- Tự đánh giá: 0/1 điểm

f) Nhà trường đang thử nghiệm triển khai công nghệ phòng học ảo, công nghệ dạy học qua mạng, họp giao ban qua mạng, tham gia hội thảo trong nước và quốc tế qua mạng.

- Tự đánh giá: 1/1,5 điểm

2. Nhà trường đã triển khai hệ thống thư điện tử theo tên miền riêng của đơn vị đến tất cả cán bộ, giảng viên, nhân viên và sinh viên trong nhà trường, cụ thể: Hòm thư điện tử của Cán bộ và giảng viên: http://www.hup.edu.vn/cpbdv/pcntt/noidung/Lists/huongdanvecntt/View_Detail.aspx?ItemID=2; Hòm thư điện tử của sinh viên: http://www.hup.edu.vn/cpbdv/pdt/noidung/Lists/thongbao/View_Detail.aspx?ItemID=132. Tuy nhiên, tần suất, mức độ sử dụng chưa cao.

- Tự đánh giá: 0,5/1 điểm

3. Nhà trường đã triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác: quản lý đào tạo, quản lý tài chính, quản lý sinh viên, quản lý cơ sở vật chất (từ năm 1996 tới nay và được nâng cấp hàng năm). Tuy nhiên phần mềm chưa kết nối được giữa các phòng ban nên hiệu quả quản lý chưa cao.

- Tự đánh giá: 0,75/1 điểm

4. Nhà trường đã sử dụng các mã nguồn mở như trang Cổng thông tin điện tử của trường (<http://www.hup.edu.vn/>), phần mềm Quản lý đào tạo (<http://daotao.hup.edu.vn/>), trang thư viện điện tử (<http://thuvien.hup.edu.vn/>) nhưng chưa đầy đủ.

- Tự đánh giá: 0,5/1 điểm

B. ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Tổng điểm đạt được: **138,5/150** điểm

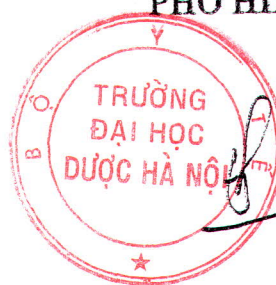
Đề nghị trao tặng “Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo” cho Trường Đại học Dược Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế;
- Ban Giám hiệu;
- Website trường;
- Lưu: KT&KĐCL, HCTH, TCCB.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *mb*



Thái Nguyễn Hùng Thu